

Số: 2652 /TCGDNN-VPCTT
V/v đăng ký bổ sung hoạt động
giáo dục nghề nghiệp

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Trường Cao đẳng Bình Thuận

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp nhận được Công văn 544/CĐBT-ĐKBS đề ngày 20/9/2024 của Trường Cao đẳng Bình Thuận về việc đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường hợp sáp nhập trường và bổ sung ngành, nghề đào tạo mới. Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP¹ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP², Nghị định số 24/2022/NĐ-CP³), Nghị định số 111/2017/NĐ-CP⁴, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế đối với ngành, nghề Y sỹ đa khoa đào tạo trình độ cao đẳng, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có ý kiến như sau:

1. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 91 /2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 26./12/2024 cho Nhà trường và yêu cầu Nhà trường thực hiện một số nội dung sau:

a) Nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu, hồ sơ minh chứng trong hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp phát hiện các nội dung kê khai trong hồ sơ không đúng, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Yêu cầu Nhà trường công khai giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của Trường và gửi kết quả công khai về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận để theo dõi, quản lý theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP.

¹ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

² Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

³ Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

⁴ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

c) Đối với môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Môn học Giáo dục thể chất: Nhà trường có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH⁵.

- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Nhà trường có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH⁶ và Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH⁷.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Cục KHCN&ĐT, Bộ Y tế (để biết);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (để biết);
- Sở LĐTBXH tỉnh Bình Thuận (để biết);
- Bộ phận một cửa (để trả kết quả TTHC);
- Lưu: VT, VPCTT.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương

⁵ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

⁶ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học.

⁷ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Số: 91 /2024/GCNĐKHHĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: **Binh Thuan College**

Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 05 Tôn Thất Bách, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**

Điện thoại: **0252 3835324**;

Fax:

Website: **http://tcdbt.edu.vn**;

Email: **cdbt@binhthuan.gov.vn**

Địa điểm đào tạo khác:

- **Số 205 Lê Lợi, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**;

- **Số 38 Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**;

- **Số 274 Nguyễn Hội, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**.

Quyết định sáp nhập và đổi tên trường: **Số 451/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: **Số 05 Tôn Thất Bách, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	25	Cao đẳng
		5510201	25	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Công nghệ ô tô	6510216	40	Cao đẳng
		5510216	40	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	130	Cao đẳng
		5340302	70	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	30	Cao đẳng
		5520205	30	Trung cấp
2	Điện công nghiệp	6520227	45	Cao đẳng
		5520227	45	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Quản trị khu resort	6810202	30	Cao đẳng
		5810202	30	Trung cấp
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	60	Trung cấp
3	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	30	Trung cấp
4	Nghiệp vụ lễ tân		30	Sơ cấp
V	Nhóm ngành, nghề Công tác xã hội			
1	Công tác xã hội	5760101	60	Trung cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
VI	Nhóm nghề Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân khác			
1	Nghiệp vụ phục vụ buồng		30	Sơ cấp
2	Tiếng Anh chuyên ngành nghiệp vụ lễ tân		30	Sơ cấp

b) Tại địa điểm đào tạo: 205 Lê Lợi, Phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	Công nghệ may	6540204	40	Cao đẳng
		5540204	30	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	120	Cao đẳng
III	Nhóm ngành, nghề Quản trị - Quản lý			
1	Quản trị văn phòng	6340403	60	Cao đẳng
2	Quản trị kinh doanh	6340404	90	Cao đẳng
IV	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Nghiệp vụ lễ tân	5810203	30	Trung cấp
2	Quản trị buồng phòng	6810204	70	Cao đẳng
3	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	70	Cao đẳng



TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
V	Nhóm nghề Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân khác			
1	Phục vụ nhà hàng (bàn, quầy)		60	Sơ cấp
2	Dinh dưỡng và kỹ thuật nấu ăn		60	Sơ cấp

c) Tại địa điểm đào tạo: Số 38 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	50	Cao đẳng
II	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Tin học ứng dụng	6480205	50	Cao đẳng
		5480205	30	Trung cấp
2	Quản trị mạng máy tính	6480209	80	Cao đẳng
		5480209	40	Trung cấp

d) Tại địa điểm đào tạo: Số 274 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Điều dưỡng - Hộ sinh			
1	Điều dưỡng	6720301	200	Cao đẳng
2	Hộ sinh	6720303	50	Cao đẳng

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
II	Nhóm ngành, nghề Dược học			
1	Dược	6720201	100	Cao đẳng
III	Nhóm ngành, nghề Y học			
1	Y sỹ đa khoa	6720101	100	Cao đẳng
		5720101	100	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp cấp cho Trường Cao đẳng nghề Bình Thuận¹, Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận² và Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận³./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương

¹ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 384/2017/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 10/11/2017.

² Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 343/2017/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 12/9/2017 và các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 343a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 12/10/2017; 343b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 07/5/2018; 343c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 22/7/2019.

³ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 213/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 04/7/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 213a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 30/10/2017.